

Số: 03/2023/QĐST-DS

Phù Yên, ngày 31 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự; các khoản 2, 7 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2023/TLST-DS ngày 08 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP QT Việt Nam (tên viết tắt là V).

Địa chỉ: Tầng X (tầng trệt) và tầng Y, Tòa nhà SailingTower - 111 A Pasteur, Phường Bến Nghé, Quận X, thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trần Thành C, sinh năm 1970 - GD THN TT và XLN Trung tâm QLN NHBL2 (theo Giấy uỷ quyền số: 107083.22, ngày 03/10/2022); Địa chỉ: Tầng X, Tòa nhà Coninco, số Y Tôn Thất T, quận D, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền lại: Ông Nguyễn Hồng Đ, sinh năm 1987; ông Tô Văn L, sinh năm 1987 và ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1990; Chức vụ: Điều là cán bộ V; Địa chỉ: Tầng X, Tòa nhà Coninco, số Y Tôn Thất T, quận D, thành phố

Hà Nội (theo Giấy ủy quyền về việc nộp đơn khởi kiện và tham gia tố tụng số 02567323, ngày 13/3/2023).

- Bị đơn: Anh Quảng Văn M, sinh năm 1991. Địa chỉ: Bản P, xã HT, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Chị Hà Thị T, sinh năm 1988. Địa chỉ: Bản P, xã HT, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Vợ chồng chị Hà Thị T và anh Quảng Văn M có trách nhiệm liên đới trả nợ cho Ngân hàng TMCP QT Việt Nam (tên viết tắt là V) tổng số tiền còn nợ tính đến hết ngày 09/3/2023 của các Hợp đồng tín dụng gồm các số 7954480.21, ngày 04/5/2021; số 2761500.21, ngày 26/11/2021; số 9245850.21, ngày 22/12/2021 và số 6005122.22, ngày 21/01/2022 với tổng số tiền là 1.641.267.229 đồng (Một tỷ, sáu trăm bốn mươi một triệu hai trăm sáu mươi bảy nghìn hai trăm hai mươi chín đồng), trong đó nợ gốc là 1.538.103.500 đồng (Một tỷ, năm trăm ba mươi tám triệu, một trăm linh ba nghìn, năm trăm đồng), nợ lãi trong hạn 98.257.888 đồng (Chín mươi tám triệu, hai trăm năm mươi bảy nghìn tám trăm tám mươi tám đồng), nợ lãi quá hạn là 4.905.841 đồng (Bốn triệu, chín trăm linh năm nghìn tám trăm bốn một đồng). Thời hạn trả nợ ngày 10/9/2023. Vợ chồng anh Quảng Văn M và chị Hà Thị T phải tiếp tục liên đới chịu lãi suất trên nợ gốc chưa trả tính kể từ ngày 10/3/2023 cho đến khi trả xong toàn bộ nợ gốc, nợ lãi quy định tại các hợp đồng tín dụng nêu trên.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Vợ chồng chị Hà Thị T và anh Quảng Văn M phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 30.619.000 đồng (Ba mươi triệu sáu trăm mười chín nghìn đồng).

Trả lại cho Ngân hàng TMCP QT Việt Nam (tên viết tắt là V) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 30.882.000 đồng (Ba mươi triệu tám trăm tám mươi hai nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: AA/2021/0002832 ngày 08/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên;
- Chi cục THADS huyện Phù Yên;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Anh Đức